

Số: 1171/TB-BVQTP

Tân Phú, ngày 14 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác quản lý bãi đỗ,
trông giữ phương tiện đường bộ tầng hầm tại Bệnh viện quận Tân Phú
và quyền khai thác Căn tin Bệnh viện quận Tân Phú**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 09 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 254/2025/03006/CT-VATC ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và Dịch vụ tài sản Toàn Cầu;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-BVQTP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện quận Tân Phú về việc phê duyệt giá khởi điểm cho thuê Quyền khai thác quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ tầng hầm Bệnh viện quận Tân Phú;

Căn cứ Quyết định số 1171/QĐ-BVQTP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện quận Tân Phú về việc phê duyệt giá khởi điểm cho thuê Quyền khai thác Căn tin Bệnh viện quận Tân Phú.

Bệnh viện quận Tân Phú thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

1. Mục đích đấu giá: cho thuê quyền khai thác quản lý bãi đỗ trông giữ phương tiện đường bộ tầng hầm tại Bệnh viện quận Tân Phú và quyền khai thác Căn tin Bệnh viện quận Tân Phú.

2. Giá khởi điểm: theo phụ lục 1 đính kèm.
3. Thời hạn khai thác: 03 năm (36 tháng).
4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).
5. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký:
 - Địa điểm: Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị/Bệnh viện quận Tân Phú (số 609-611 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).
 - Điện thoại liên hệ: 02854088924 – line 515 hoặc 519.
 - Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 14 tháng 5 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 5 năm 2025.
 - Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Lưu ý: khi nộp báo giá phải được bảo mật bằng hình thức bỏ vào phong bì niêm phong kín, có chữ ký tên và đóng dấu chỗ dán bì thư.

Bệnh viện quận Tân Phú không hoàn trả hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đối với các tổ chức đấu giá tài sản không được lựa chọn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

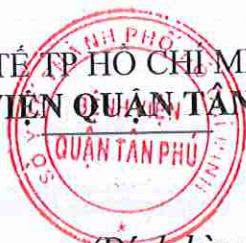
- Cổng thông tin DTQG về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử BV (để thông báo);
- Các Tổ chức đấu giá tài sản;
- BGĐ/BVQTP;
- Ban biên tập website BV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHCQT, Thảo.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trường

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Thông báo số: 116/TB-BVQTP, ngày 14/5/2025)

Stt	Nội dung công việc	Diện tích	Thành tiền (đồng/tháng)
1	Quyền khai thác quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ tầng hầm Bệnh viện quận Tân Phú	1.334m ²	77.610.000
2	Quyền khai thác Căn tin Bệnh viện quận Tân Phú.	367m ²	35.526.000

PHỤ LỤC 2

(Đính kèm Thông báo số: 1176/TB-BVQTP, ngày 14 / 5 /2025)

BẢNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung	Mức tối đa
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1	3,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
	điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0

STT	Nội dung	Mức tối đa
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.	2,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi Thành phố Hồ Chí Minh.	3,0
3.	Từ năm 2025 đến nay, đã thực hiện đấu giá thành công trên 30 phiên đấu giá tài sản quyền khai thác mặt bằng phụ trợ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP.HCM, trong đó có trên 04 hợp đồng quyền khai thác mặt bằng dịch vụ phụ trợ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP.HCM có giá trúng đấu giá chênh lệch từ 100% trở lên so với giá khởi điểm và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công; đồng thời có từ 03 đấu giá viên trở lên có kinh nghiệm hành nghề trên 10 năm và thực hiện được hình thức đấu giá trực tuyến. <i>Ghi chú: Trường hợp 1 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản (và có nhiều PLHĐ) mà có nhiều tài sản đấu giá thành từ 100% trở lên thì được chỉ được xét 1 Hợp đồng. Nhiều quyền khai thác dịch vụ của cùng 01 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản thì được xét là 01 hợp đồng.</i>	3,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí công lại. Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá sẽ lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá có số lượng hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho thuê quyền khai thác dịch vụ của bệnh viện công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và có đăng thông báo đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử về tài sản công nhiều nhất (áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

- Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn nhà thầu mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản, hông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Nếu thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn của Tổ chức hành nghề đấu giá chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở để đánh giá, người có tài sản đấu giá có thể yêu cầu Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản làm rõ hồ sơ trong trường hợp cần thiết.



